

Số: 689 /BC-UBND

Đắk Nông, ngày 23 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Về việc tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26/7/2017 của HĐND tỉnh và dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND và dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng (tại cuộc họp ngày 18/10/2023); UBND tỉnh báo cáo tiếp thu, điều chỉnh dự thảo Nghị quyết như sau:

1. Đối với dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND

- Tiếp thu, phân căn cứ pháp lý bổ sung Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông.

- Tiếp thu, bổ sung biểu diện tích quy hoạch ba loại rừng trước và sau khi sửa đổi, bổ sung, cụ thể:

+ Tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trước khi sửa đổi, bổ sung là 293.039,84 ha, phân theo đơn vị hành chính:

Đơn vị tính: Ha

STT	Huyện/TP	Diện tích quy hoạch ba loại rừng trước khi sửa đổi, bổ sung			
		Tổng diện tích	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất
1	Đắk Glong	99.568,74	19.360,46	23.780,17	56.428,11
2	Đắk Mil	20.474,22	2481,8		17.992,42
3	Đắk R'lấp	13.798,82	12.816,72		982,1
4	Đắk Song	24.827,95	2.313,86	3.577,8	18.936,29

STT	Huyện/TP	Diện tích quy hoạch ba loại rừng trước khi sửa đổi, bổ sung			
		Tổng diện tích	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất
5	Cư Jút	37.074,07	1.426,17	2979	32.668,9
6	Krông Nô	32.541,46	9.393,9	10.675,6	12.471,96
7	Tuy Đức	60.960,81	12.988,58		47.972,23
8	TP. Gia Nghĩa	3.793,77	3149,86		643,91
Tổng cộng		293.039,84	63.931,35	41.012,67	188.095,82

+ Tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sau khi sửa đổi, bổ sung là 293.039,05 ha, phân theo đơn vị hành chính:

STT	Huyện/TP	Diện tích quy hoạch ba loại rừng sau khi sửa đổi, bổ sung			
		Tổng diện tích	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất
1	Đắk Glong	99.568,74	19.360,46	23.780,17	56.428,11
2	Đắk Míl	20.474,22	2481,8		17.992,42
3	Đắk R'lấp	13.798,82	12.816,72		982,1
4	Đắk Song	24.827,95	2.313,86	3.577,80	18.936,29
5	Cư Jút	37.074,07	1.426,17	2979	32.668,90
6	Krông Nô	32.541,46	9.393,90	10.675,60	12.471,96
7	Tuy Đức	60.960,02	12.987,79		47.972,23
8	TP. Gia Nghĩa	3.793,77	3149,86		643,91
Tổng cộng		293.039,05	63.930,56	41.012,57	188.095,92

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh)

2. Đối với dự thảo Nghị quyết về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng.

Tiếp thu, chỉnh sửa các nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh, cụ thể:

- Về tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị chỉnh sửa thành Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng.

- Về nội dung triển khai thực hiện: Đề nghị bổ sung nội dung giao các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp với Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh quản lý chặt chẽ diện tích đất, rừng tại dự án và trồng rừng thay thế theo quy định.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng).

UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

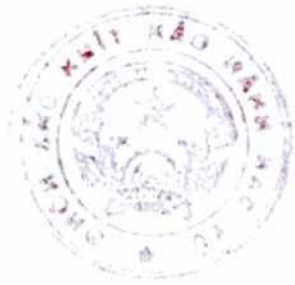
- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (đề b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NNPTNT, TNMT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(Thi).

32

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên



Số: /2023/NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông

DỰ THẢO

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;

Thực hiện Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 9 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Kế hoạch sử dụng đất quốc gia 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch các ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2023 về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị Quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông; Báo cáo thẩm tra của

Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2017 của HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy hoạch ba loại rừng tỉnh Đắk Nông như sau:

1. Tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông trước khi sửa đổi, bổ sung là 293.039,84 ha, cụ thể:

Đơn vị tính: Ha

STT	Huyện/TP	Diện tích quy hoạch ba loại rừng trước khi sửa đổi, bổ sung			
		Tổng diện tích	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất
1	Đắk Glong	99.568,74	19.360,46	23.780,17	56.428,11
2	Đắk Mil	20.474,22	2481,8		17.992,42
3	Đắk R'Lấp	13.798,82	12.816,72		982,1
4	Đắk Song	24.827,95	2.313,86	3.577,8	18.936,29
5	Cư Jút	37.074,07	1.426,17	2979	32.668,9
6	Krông Nô	32.541,46	9.393,9	10.675,6	12.471,96
7	Tuy Đức	60.960,81	12.988,58		47.972,23
8	TP. Gia Nghĩa	3.793,77	3149,86		643,91
Tổng cộng		293.039,84	63.931,35	41.012,67	188.095,82

2. Điều chỉnh từ quy hoạch rừng phòng hộ ra ngoài quy hoạch ba loại rừng diện tích 0,79 ha để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng. Vị trí: Tại lô 1, 3 khoảnh 3, tiểu khu 1439; lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 1440 thuộc địa giới hành chính xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, do Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai Biên giới quản lý.

3. Tổng diện tích đất quy hoạch lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Nông sau khi sửa đổi, bổ sung là 293.039,05 ha, cụ thể:

STT	Huyện/TP	Diện tích quy hoạch ba loại rừng sau khi sửa đổi, bổ sung			
		Tổng diện tích	Rừng phòng hộ	Rừng đặc dụng	Rừng sản xuất
1	Đắk Glong	99.568,74	19.360,46	23.780,17	56.428,11
2	Đắk Mil	20.474,22	2481,8		17.992,42
3	Đắk R'lấp	13.798,82	12.816,72		982,1
4	Đắk Song	24.827,95	2.313,86	3.577,80	18.936,29
5	Cư Jút	37.074,07	1.426,17	2979	32.668,90
6	Krông Nô	32.541,46	9.393,90	10.675,60	12.471,96

7	Tuy Đức	60.960,02	12.987,79		47.972,23
8	TP. Gia Nghĩa	3.793,77	3149,86		643,91
Tổng cộng		293.039,05	63.930,56	41.012,57	188.095,92

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá IV, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày ... tháng ... năm 2023 và có hiệu lực từ ngàythángnăm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục KTVB QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện và thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT & TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
để xây dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh
tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG
KHOÁ IV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị
định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm
2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về
tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy
hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập
và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/8/2023 của Chính phủ về một
số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyển mục đích sử
dụng rừng sang mục đích khác để thực hiện các dự án cấp thiết phục vụ phát
triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh;*

*Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số/TTr-UBND
ngày tháng 10 năm 2023 về việc ban hành Nghị quyết về việc quyết định chủ
trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công
trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng; Báo cáo
thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận
của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng diện tích 0,79
ha rừng trồng thuộc quy hoạch rừng phòng hộ sang mục đích khác để xây

dựng công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao các cơ quan đơn vị liên quan phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh quản lý chặt chẽ diện tích đất, rừng tại dự án và trồng rừng thay thế theo quy định.
3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá IV, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện và thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT & TH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ tỉnh;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HSKH.

CHỦ TỊCH

Lưu Văn Trung

PHỤ LỤC:

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày.... tháng....năm 2023)

1. Thông tin chung về dự án

Tên công trình: Công trình Ghi danh liệt sĩ hy sinh tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Bu P'răng.

Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Nông.

Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

2. Vị trí, diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác

- Diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác để xây dựng công trình là 0,79 ha.

- Loại rừng: Rừng phòng hộ.

- Nguồn gốc hình thành: Rừng trồng.

- Vị trí: Tại lô 1, 3 khoảnh 3, tiểu khu 1439; lô 1, khoảnh 1, tiểu khu 1440, địa giới hành chính xã Quảng Trực, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, do Ban quản lý rừng phòng hộ Vành đai Biên giới quản lý *(Theo bản đồ kết quả điều tra hiện trạng rừng và đất đai được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra thực địa ngày 20/4/2023)*

- Hiện trạng rừng: Rừng trồng. Loài cây: Thông ba lá.

- Tổng trữ lượng gỗ trên diện tích quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng: 11,39 m³.